



Nghị Thức Hôn-Lễ

(Lời giới thiệu của Phụ Trách Lá Thư AHCC:

Trong LT/AHCC số 34, trang 60, AH Lê Khắc Thi có ghi lại một yêu-cầu của AH Nam Ca-li ước mong có một bài nói về tổ chức Hôn Lễ Việt Nam cho con em để ai cần thì áp dụng. Do đó Phụ Trách Lá Thư đã nhờ AH. Trần-Sĩ-Huân soạn thảo dùm bài dưới đây:)

Anh Bửu Hiệp với tôi là bạn đồng khóa, 37 năm nay vui buồn đều có nhau. Hiện anh đang phụ-trách Lá Thư AHCC với đầy đủ ba chức vụ: Chủ Nhiệm, Chủ Bút và Quản Lý.

Tôi ở xa không giúp gì anh được cả nên trong lòng hơi áy náy. Vừa rồi anh “chỉ thị” viết bài về “Hôn-lễ”, tôi không dám từ chối nên ráng viết đại, có gì sơ suất, xin các bậc cao minh chỉ giám ! Thoạt tiên tôi nghĩ bụng rằng là “Nghị thức Hôn lễ thuộc về Văn Hóa Việt Nam, mình biết gì nhiều mà viết, trong lúc các đàn anh di tản, tuổi tác đáng đầu Chú Bác hiểu rộng biết nhiều hơn mình, nay mình viết ra chẳng khác gì đánh trống qua cửa nhà sấm ?” Thế nhưng nghĩ lại, các đàn anh tuổi già sức yếu thường ít muốn viết lách, nếu cứ đẩy qua đẩy lại hóa chẳng phụ lòng mong đợi của **một số** anh em giới xồn xồn lắm sao ?

Trên thực tế, mấy lúc gần đây (trong phạm vi AHCC) số hồng-thiệp gửi qua gửi lại khá nhiều. Lúc đầu đi kiếm mua một cặp đèn đồng kiểu Việt Nam, hay một cặp đèn sáp cao có 2 con chim loan phụng hòa minh thật là khó, phải nhờ ba tàu Chinatown gửi qua HongKong mua về, nhưng nay thì ở Union City, California đã có hãng Việt Nam chế tạo đèn đồng, lư đồng đủ cỡ, đủ bộ trình bán khắp nơi chứng tỏ nhu cầu hôn lễ trong cộng đồng Việt Nam ngày càng phát hiện.

Đối với người dễ dãi thì sao cũng được, nhưng trong hôn nhân, thường “đến dễ thì đi dễ” (easy come, easy go). Dễ dãi ở đây xin được hiểu theo nghĩa không cố chấp, câu nệ; chứ không phải là bừa bãi.

Đối với người còn muốn giữ chút phong tục tập quán VN thì nghi thức hôn lễ đối với họ là một việc quan trọng. Các nghi thức này trước đây tùy thuộc vào sắc thái địa phương cho nên ở các miền phong tục khác nhau thì nghi thức hôn lễ cũng khác nhau. Nay di tản ra xứ ngoài, mỗi khi cần, đi hỏi mỗi người nói một khác nên đương sự đâm ra lúng-túng. Do đó chúng ta nên biết qua căn bản

của nghi thức hôn lễ rồi từ đó các gia đình liên hệ nên tùy hoàn cảnh tôn giáo, sắc thái địa phương gốc của mình mà xử trí nhau trong việc tổ chức hôn lễ, qua một chương trình chi tiết được hai gia đình thảo luận kỹ càng và thi hành trong tinh thần tương kính, tương nhượng. Ngoài ra cũng nên giải thích cho đôi trẻ hiểu ý nghĩa của hôn lễ, của những nghi thức hành lễ, của những sinh-vật (hoặc lễ vật) để cho đôi trẻ chú tâm thi hành một cách nghiêm chỉnh như là một điều kiện cần thiết bộc lộ đạo tâm hầu duy trì một tình trạng quân bình, trật tự trong xã hội.

Trong lúc hành lễ, hai bên chỉ nên nói những điều cần và đủ, đừng nói pha trò đùa giỡn làm mất ý nghĩa của buổi lễ.

Ngày trước ở VIỆT NAM trai gái ít giao du thân mật (Nam nữ thọ thọ bất thân) nên việc hôn nhân thường qua một người làm mai mối giữa hai gia đình theo cương kỷ “cha mẹ đặt đầu con ngồi đó”.

Ngày nay xã hội biến chuyển theo chiều hướng tự do, con trai con gái đi học đồng đều đã đi đến chỗ thông cảm rồi thì “con đặt đầu, cha mẹ

ngồi đầy” khỏi có mai mối lời thôi. Nói vậy chú vai trò của bậc cha mẹ thường rất quan trọng trong việc hướng dẫn con cái trước khi sự kiện hôn nhân xảy ra.

Do đó phần nghi lễ cũng thay đổi từ lục lễ xuống còn tam lễ, nhị lễ hoặc nhứt lễ.

Lục lễ chính ngày xưa gồm có:

1- Lễ chạm ngõ hay xem mặt do người môi-giới dẫn chàng trai và cha mẹ đến nhà gái cho đôi bên biết mặt nhau. Lễ vật chỉ có một khay cau trầu rượu với một cặp trà.

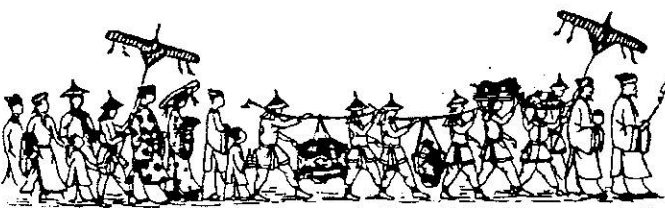
2- Lễ Nạp thái và Vấn danh.- Hỏi họ tên tuổi quê quán của cha mẹ và tên tuổi ngày tháng năm sinh của cô gái.

3- Lễ Đính hôn.- Họ nhà trai đến nhà gái chính thức hỏi vợ cho con trai. Lễ vật gồm có heo quay, xôi gấc, hoa quả, Thiệp đính hôn và một số “phần” để nhà gái biếu bà con thân hữu, gián tiếp báo tin con gái đã có ý trung nhân. Mỗi phần thường gồm có một hộp bánh và một lon trà, nhiều ít tùy nhu cầu, thường đi độ 20 đến 30 phần, có nơi đòi đến 100 phần! Sau lễ hỏi, khi nhà trai về thì nhà gái gửi lại một ít độ 10 phần cho nhà trai gọi là Lại-quả.

4- Lễ Nạp Cát và Thỉnh Kỳ.- Xem căn mạng hiệp hôn, chọn ngày giờ làm lễ cưới.

5- Lễ gia quan, do tộc trưởng hay chủ hôn làm lễ đội khăn và đặt tên tự cho cậu con trai nay đã trưởng thành, đã thành nhân có bốn phận và trách nhiệm đối với gia đình, gia tộc, quốc gia và xã hội.

6- Lễ Nạp Tế và Thân nghinh (tức là lễ cưới).- Họ nhà trai nạp sinh lễ, hai ông bà chủ lễ đi đầu bưng quả hộp (đựng nhẫn và đồ nữ trang) và khay cau trầu rượu, tiếp đến là chú rể và phụ rể, sau đó là họ nhà trai bưng các quả sinh vật đón dâu.



Ngoài ra có các lễ phụ như:

A. Trước ngày cưới:

a) Lễ cáo từ-đường, con cái tạ ơn ông bà, cha mẹ.

b) Lễ mệnh tiếu do cha mẹ ban huấn từ cho con cái.

c) Lễ gia kê do tộc trưởng hay chủ hôn dùng chỉ ngũ sắc thắt thành hình 9 cái hoa cột vào tóc cô con gái và giảng giải bốn phận làm vợ, làm dâu.

B. Sau lễ cưới:

d) Lễ cúng Tơ hồng Nguyệt Lão

e) Lễ giao-bôi (Hợp cần) xin xem chi tiết trong sách dẫn ở Phụ-chú.

C. Sau 3 ngày cưới:

f) Lễ lạy mặt do chú rể dẫn cô dâu sang lễ bái từ đường bên vợ.

Ngày nay vì hoàn cảnh thay đổi nên các lễ trên được thu gọn còn 3 lễ:

1.- Lễ đàm hỏi để hai gia đình làm quen với nhau hoặc bằng cách thăm viếng nhau, nếu ở gần; hoặc bằng thư, bằng điện thoại, nếu ở xa.

2.- Lễ Đính hôn

3.- lễ Thành hôn (hay lễ cưới, lễ Vu quy).

Có nơi vì hai gia đình ở xa nhau, sự di chuyển hai ba lần tốn kém và bất tiện cho bà con đi lại nên đã gom hai lễ đính-hôn và Thành-hôn vô làm một lễ cưới mà thôi.

Tùy theo tôn giáo mà lễ cưới được thực hiện ở nhà thờ, chùa hay ở nhà. Nếu thực hiện ở nhà thì phải trần thiết bàn thờ cho đúng lễ nghi, trang nghiêm. Tại nhà thờ, chùa thì quý vị Linh Mục, Thượng Tọa làm chủ lễ, ở nhà thì thường là một cặp vợ chồng lớn tuổi song toàn, sự thể, hoặc do chính cha mẹ chú rể, hoặc cha mẹ cô dâu.

Những người đi họ có thể là bà con, thân hữu đi theo từng cặp vợ chồng (việc này đã thay đổi và ai cũng có thể đi họ được, thường độ 10 đến 20 người.)

Các phụ dâu, phụ rể thường là những người trẻ tuổi, đồng trang lứa với chú rể cô dâu, đi theo để nhắc nhở đỡ đần cho chú rể cô dâu cử hành nghi lễ, tiếp rước, giao thiệp với bà con, quan khách. Mỗi bên có thể một, hai phụ rể hoặc phụ dâu.

Sau đây là dự thảo chương trình cho Lễ Đính Hôn và Lễ Thành Hôn.

Trần-Sĩ-Huân

CHƯƠNG-TRÌNH LỄ ĐÍNH HÔN

(tại nhà gái)

- | | |
|--------------------------------------|--|
| 1) Họ Nhà Trai đến | (Thân phụ và Thân mẫu cô dâu, chú rể và cô dâu) |
| 2) Đặt Lễ vật lên bàn thờ | 3 vái 4 lạy |
| 3) Đại diện Nhà Trai ngỏ lời cầu hôn | 9) Trao nhẫn đính-hôn |
| 4) Thân phụ cô dâu đáp từ | 10) Thân phụ cô dâu ngỏ vài lời với cô dâu |
| 5) Trình diện cô dâu | 11) Đại diện nhà gái cảm tạ hai họ |
| 6) Giới thiệu họ Nhà Trai | 12) Giải khát |
| 7) Giới thiệu họ Nhà Gái | 13) Tiệc rượu |
| 8) LỄ CÁO-YẾT GIA TIÊN | |

Bế mợ

DỰ THẢO CHƯƠNG-TRÌNH

LỄ VU-QUY

ngày... của (tại nhà gái)

- 1:00 trưa: Họ nhà Trai đến
1:00 - 1:30 trưa: Hành-Lễ
- Đặt lễ vật lên bàn thờ
 - Diễn từ của đại diện họ nhà Trai
 - Đáp từ của đại diện họ nhà Gái
 - Lễ cúng Tổ-Tiên:
 - Cha mẹ Cô Dâu khăn vái
 - Chú Rể, Cô Dâu bái lạy bàn thờ
 - Đại diện nhà Gái đeo nữ-trang cho Cô Dâu
 - Chú Rể và Cô Dâu đeo nhẫn cưới
 - Chú Rể, Cô Dâu giao bái
(Hai người quay mặt lại nhìn nhau và cùng vái hai vái để tỏ lòng tương kính như tân thay vì ôm nhau hôn như ở nhà thờ)
- 1:30 - 1:45 trưa: Tặng quà kỷ niệm.
Cô dâu chú rể cảm ơn cha mẹ và hai họ.
- 1:45 - 2:15 trưa: Giải khát
2:15 trưa: Đưa Dâu
3:30 chiều: Đến
3:30 - 4:00 chiều: Hành-lễ tại nhà Trai
4:00 - 4:30 chiều: Giải khát
4:30 chiều: Đi đến nhà hàng
6:00 chiều: Dự tiệc
10:00 tối: Mãn tiệc

Phụ Chú: Sách tham khảo:

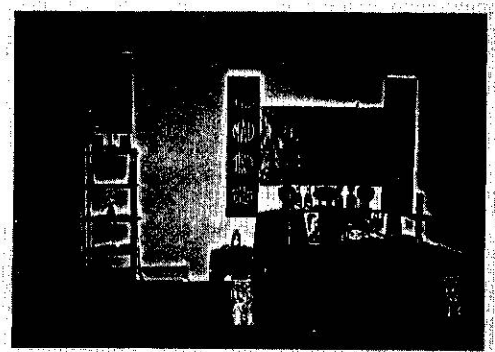
"Nghị Thức Hôn Lễ"

Tác giả: *Bữu Bang*

Nhà xuất bản: *Kinh Đô*

1021 S. Berendo Street

Los Angeles, CA 90006 (giá \$5.00)



Một kiểu trần thiết bàn thờ Tổ Tiên
để làm lễ cưới ở nhà.

LỜI GIA HUẤN

Mừng hai con sắp cầm vĩnh-kết,
Sợ tơ hồng khéo dệt nên giây.
Đá vàng kết nghĩa từ đây,
Trọn niềm phu-phụ những ngày bên nhau.

Tình trước vẫn như sau chẳng khác,
Khuyên hai con ghi-tạc vào lòng,
Đã trong đạo nghĩa vợ-chồng,
Thì nên hòa-thuận sống chung trọn đời.

Dù vật đổi sao dời chẳng xuê,
Miệng thế-gian chó kẻ vào đâu,
Từ nay đến lúc bạc đầu,
Tình chồng nghĩa vợ bên nhau thuận-hòa.

Được như thế mới là chung thủy,
Lấy " Di-hòa vi quý " làm câu.
Tình chồng nghĩa vợ bên nhau,
Giận hơn thì chó, buồn đau xin đừng.

Muốn xây-dựng nên phần hạnh-phúc,
Nhuông-nhịn nhau những lúc sân-si.
Cam chua, mật đắng mà chi ?
Lấy lời ngon-ngọt, phần kỳ phát cháng.

Đạo xử-thế nói-năng phải trái,
Ra với đời khôn dại học ta.
Trong nhà thờ mẹ kính cha,
Kính nhường cô bác, thuận-hòa chị em.

Dù phát-ý chó nên gây gỗ,
Lấy cang-thường dạy-dỗ cho nhau.
Đá vàng trọn nghĩa trầu cau,
Trăm năm cũng giống buổi đầu yêu-thương.

Tình tươi đẹp vẫn-vương thêm mãi,
Chữ " Phu tủy " con phải gắng ghi.
" Tam-tùng, Tứ-đức " là chi ?
Trọn niềm hiếu thảo khi đi lấy chồng.

Gái chính-chuyên, công, dung là chánh,
Nết-na cũng ngôn, hạnh làm điều.
Cương-thường quý hóa bao nhiêu,
Thâm-nhuân đạo-lý, tình-yêu đậm-đã.

Con hiếu-thào, mẹ cha đẹp mắt,
Lâm đầu người, xếp đặt gia-móng.
Trọng người ất được người thương,
Ở ăn phải đạo gia-móng với chồng.

Được như thế, má hồng khỏi chen,
Đạo " Tùng phu " giữ vẹn lời nguyên.
Đẹp tình phân gái thuyên-quyên,
Keo sơn gắn-bó, bền duyên sắt-cầm.

Bến hạnh-phúc trăm năm xây-dựng,
Gánh gia-đình, bốn phần phu-thê.
Tứ thân hiếu-nghĩa nặng-nề,
Tiếng khen cổ lấy, lời chê thì đừng.

Bồi lấy chồng người đúng mà trọng,
Thương yêu rồi ước vọng ngày mai.
Gia-đình hạnh-phúc tương-lai,
Của nhiều, con có, gái trai đủ-đầy.

Tình loan-phụng vui-vầy gia-đạo,
Thương yêu chồng, hiếu-thào gia-trung.
Trọn tình, vẹn hiếu thủy chung,
Trăm năm không lỗi tơ-hồng hôm nay.

Lời gia-huấn con ghi nhớ lấy,
Mẹ dặn-dò biết mấy cho cùng.
Sinh con, khá dễ sinh lòng,
Ngày nay duyên đẹp, tình nồng vu-qui.
Nhớ không con những khi nắng hạ,
Cành mưa chiều tâm-tả gió đông,
Lấy ai quạt lạnh ấp nồng,
Cơm canh hầu hạ, ngó trông cửa nhà ?

Nay khôn lớn mẹ cha định gả,
Ngày hôm nay con đã dẫu người.
Nhớ tình phụ-mẫu con ơi !
Làm con giữ đạo, dẫu người nên thân.

Phận con gái muốn phần đã thế,
Nói đến chàng, con rẻ thì sao ?

Sinh-thành nghĩa-nặng ơn cao,
Gia-nương kính-trọng lẽ nào dám quên.
Lấy hiếu-trung đáp-đền dưỡng dục,
Nghĩa sinh-thành, cúc-đục cù-lao.
Nhớ ai dựng cảnh hoa đào,
Đẹp tình loan-phụng, kết vào uyên-ước.

Tình ý hiệp, yêu thương thể hiện,
Có họ-hàng nhân-diện đôi bên.
Phúc hồng kết-hợp mà nên,
Bách-niên giai-lão, duyên bền thủy-chung.

SỰ-TÍCH TÔ-HỒNG NGUYỆT-LÃO THIÊN-TIÊN

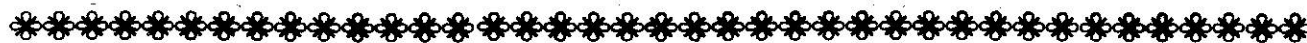
Theo sách : " TUC U QUÁI LỤC " Đời Đường.

Có người VI-CỐ, trọ tại Tống-Thanh, đi chu-du kén vợ. Ngày no gặp Ông-lão cầm cái quạt, ngồi hướng về mặt Trăng, xem sách VI-CỐ hỏi : Sách gì ? - Ông-lão nói : " Sổ biên chép các cặp vợ-chồng " - lại hỏi : " Trong đây đựng gì ? - Đáp : " Đựng giấy Tô-hồng, để buộc hai người lấy nhau " - VI-CỐ lại hỏi : " Tôi lấy con gái nhà ai, bao nhiêu tuổi, ở đâu, xin Ông cho biết " Đáp : " Anh lấy con gái họ Trần, 3 tuổi con của mẹ bán rau kia-kìa " VI-CỐ cho là bị xi-ma, nổi giận hung-hăng, nhưng Ông lão đã biến đầu mắt tìm không thấy, VI-CỐ hành-hung luôn cả mẹ bán rau, gây thương-tích nói mắng-tang đứa bé.

15 năm sau, VI-CỐ kén được một tiểu thư khuê-các, 18 tuổi, học-thức cao, nhan-sắc mỹ-miêu, con của một vị quan lớn, và xin cưới làm vợ.

Một hôm, vợ chồng âu-yếm chuyện-trò, VI-CỐ chợt thấy vợ có một vết sẹo nói mắng-tang; gạn hỏi lý-do. Vợ VI-CỐ kể : " Y-thị là con nuôi của vị quan lớn ấy. Y-thị chính là họ Trần. Lúc 3 tuổi, mẹ đồng y-thị bán rau, bị một người lạ mặt hành-hung, gây thành thương-tích. Mẹ y-thị nghèo khổ qua, phải đem bán y-thị, và được vị quan lớn ấy đem về làm con nuôi, cho ăn học, dạy-dỗ, thương-yêu như con đẻ"

Câu chuyện này loan truyền ra. Từ đó, các đám cưới đều làm lễ cúng " TÔ-HỒNG NGUYỆT-LÃO THIÊN-TIÊN."



LỄ GIAO-BÔI (HỢP CẢN)

- Lễ-vật : 12 miếng cau, 12 miếng trâu,
 1 mâm rượu nhỏ,
 2 cái ly nhỏ,
 1 bình trà, 2 cái chén trà,
 2 chén chè bún, 1 đĩa Muối, Gừng,
 1 thẻ hương với một cây đèn sáp hình Y hay I cặp đèn sáp nhỏ.

Lễ-vật cũng đặt trên một cái mâm, để trên bàn nhỏ trong phòng ngủ.

Theo giờ đã ấn-định, Nàng Dâu, Chàng Rể thắp hương gặm giũa, thắp đèn gặm phía sau mâm - nếu là cặp đèn sáp thường thì gặm ra hai bên vành mâm - Rót rượu ra hai ly nhỏ một chút thôi. Quả-hộp Giá-thú cũng đặt trên mâm này. Hai người cũng chấp tay khấn nguyện với Nguyệt-lão như sau :

" Hôm nay là ngày tháng năm.... Nhâm-ngày..... thángnăm..... Hôn-lễ đã hoàn thành. Chúng con là phối hợp với..... nên duyên chồng vợ Chúng con nguyện : Hết lòng thương yêu, chiều-chuộng, quý-mến nhau, tha-thứ cho nhau, Bất cứ hoàn-cảnh nào, chúng con cũng cố-gắng giữ trọn Nghĩa, trọn Tình, trọn Hiếu, Trọn Đạo làm Chồng, Trọn Đạo làm vợ. Xây-dựng một gia-đình vui-vẻ, đầm-ấm, hạnh-phúc cho nhau.

Kính xin Nguyệt-lão chứng-giám. " Cẩn cáo ".

TỤC LỆ NGÀY XƯA



LỄ CÚNG TÔ-HỒNG NGUYỆT-LÃO

Đầu hôm, thiết bàn ra giữa sân, dâng lễ Cúng, gồm có : Hoa, Quả, Trầm, Trà, 12 miếng cau, 12 miếng trâu, một chai rượu nhỏ, hai cái ly nhỏ, Hương, Đèn.

Chàng Rể với Nàng Dâu chánh-bái, cùng khấn nguyện : " Tạ-ơn Nguyệt-Lão xe duyên nên vợ-chồng. Kính xin Nguyệt-Lão phù-hộ, kết chặt mối duyên lành đôi trẻ được hưởng tròn Hạnh-Phúc trăm năm ".

Chàng Rể với Nàng Dâu đồng làm lễ : 2 vái, 3 lạy, 3 xá.

Hai người cùng vái hai vái ngắn, ba vái dài và ba xá. Đoạn rót rượu thêm ra hai ly, rót trà ra hai tách. Cách độ 5 phút sau thì hai người đồng xá 3 xá, lễ-tất. Lấy hai ly rượu đổ chung lại thành một, rồi lại rót ra làm hai ly, mỗi người cầm một, cùng ly nhau và uống cạn (Tức là Giao-bôi).

Mỗi người ăn hết một chén chè bún - Ngâm ý mong mỗi vợ chồng được đông con nhiều cháu - :

" Chè này nói đôi tông-đàng,

" Nhiều con như bún, họ-hàng sum-sê.

Mỗi người cầm một lát gừng chấm muối ăn - Ngâm ý theo câu ngạn-ngữ :

" Tay bưng đĩa muối chấm gừng,

" Gừng cay, muối mặn, xin đừng bỏ nhau.

Đoạn cầm cây đèn sáp chữ Y (hoặc hai cây riêng) chấp ngon lại thành một trước khi tắt, rồi đi ngủ - hoặc để cho cháy hết cũng được -.

